

Bản án số: 177/2020/HS-PT
Ngày: 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Hoàng Huy Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 19 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn R, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1986 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố Kh, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Rự và bà Trần Thị Ngõ; có vợ và 03 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 người đại diện hợp pháp của bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn R, có giấy phép lái xe hạng C số 790141561116 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 18-4-2019, có giá trị đến ngày 18-4-2024. Rủi lái xe thuê cho ông Phạm Văn N.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27 tháng 7 năm 2019, R cùng với phụ xe là ông Nguyễn Mai Phú K đến nhà ông Phạm Văn N để điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C –186.41 đến khu vực phường U, thị xã T chờ đất giao cho khách. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, R điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60C-186.41 lưu thông trên đường ĐT 746 theo hướng từ Nhà thờ B đến Ủy ban nhân dân phường K. Khi lưu thông đến đoạn đường ĐT 746 gần khu vực Ngã tư vòng xoay Cây xăng K thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, R điều khiển xe ô tô, không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên phần cản trước bên phải của xe ô tô tải va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 51V2–2153 do ông S điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm xe mô tô 51V2–2153 và ông S bị cuốn dưới gầm xe ô tô tải, ông S bị thương tích nặng được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và tử vong tại bệnh viện cùng ngày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường gần ngã tư nơi giao nhau giữa đường ĐT 746 với đường ĐT 747B, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Chọn hướng đi từ hướng Ngã tư nhà thờ B về cầu K làm hướng để đo vẽ hiện trường, chọn mép lề phải đường ĐT 746 theo hướng đã chọn làm mép lề chuẩn cho hiện trường. Lấy trụ điện số 25 trong mép đường ĐT 746 theo hướng đã chọn là vật cố định làm điểm chuẩn.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 27 tháng 7 năm 2019 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 587/GDPY ngày 30 tháng 7 năm 2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Sơn Sương do đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ARROW.6 màu xanh biển số 51V2–2153; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển số 60C–186.41; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 790141561116 mang tên Nguyễn Văn R.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn N là chủ xe ô tô biển số 60C–186.41 đã thỏa thuận và bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho ông S. Ông T cùng gia đình bị hại S đã làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn R và không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn R làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo R là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo 03 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn R nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn R đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 27 tháng 7 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn R điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-186.41 đến đoạn đường gần Ngã tư nơi giao nhau giữa đường ĐT746 và đường ĐT747B (vòng xoay cây xăng K) thuộc khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên phần cản trước bên phải của xe ô tô tải biển số 60C – 186.41 va chạm vào phía sau xe mô tô biển số 51V2 – 2153 do ông S điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Hậu quả làm xe mô tô 51V2 – 2153 và ông S bị cuốn dưới gầm xe ô tô tải biển số 60C-186.41, ông Sơn Sương chết tại bệnh viện, là vi phạm Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo R là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi không chú ý quan sát có thể gây nguy hiểm cho xã hội nhưng do ý thức chủ quan, cầu

thả nên đã gây ra vụ tai nạn làm bị hại tử vong, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại (theo biên bản phiên toà bút lục số 218-219), nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại điều khiển xe không đúng phần đường, tạt qua đầu xe ô tô nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị hại có một phần lỗi cho bị cáo là thiếu sót. Tuy bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng do một phần lỗi của bị hại điều khiển xe không đúng phần đường, tạt qua đầu xe ô tô), có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh khó khăn (có 03 con còn nhỏ) và có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét xử lý bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19 tháng 11 năm 2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn R cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn R không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương
- (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (02);
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, LTH, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Quân Vương

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Hoàng Huy Toàn

Bùi Ngọc Thạch

Lê Quân Vương